

TRƯỜNG:

ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA KỲ I(1)

LỚP:

MÔN: TOÁN 5

HỌ VÀ TÊN:

Điểm	Lời phê của giáo viên

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1.

a) Cho các phân số sau: $\frac{17}{10}$; $\frac{45}{200}$; $\frac{83}{1\,000}$; $\frac{19}{100}$. Có ... phân số thập phân.

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

b) Hỗn số $3\frac{5}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 3,5 B. 3,05 C. 3,005 D. 35,100

Câu 2.

a) Số thập phân “Tám mươi hai phẩy bốn mươi sáu” có phần thập phân là:

- A. 82 B. 46 C. 8 D. 6

b) Chữ số 5 trong số thập phân 4,125 có giá trị là:

- A. 5 B. $\frac{5}{10}$ C. 0,05 D. $\frac{5}{1\,000}$

Câu 3.

a) Làm tròn số $e = 2,71828.....$ đến hàng phần trăm là:

- A. 2,71 B. 2,72 C. 2,7 D. 2,718

b) Dãy số nào được xếp theo thứ tự giảm dần:

- A. 5,01; 5,1; 5,12; 5,2
B. 8,4; 8,35; 8,19; 8,02
C. 1,2; 1,21; 1,19; 1,1
D. 3,05; 3,1; 3,09; 3,01

Câu 4.

a) Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là: $5\text{ m}^2\,12\text{ dm}^2 = \text{ dm}^2$:

- A. 5 012 B. 512 C. 5 120 D. 52

Câu 5. Số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

a) 7 tấn 25 kg = tấn là:

- A. 7,25 B. 7,025 C. 72,5 D. 7,205

b) $5\text{ m}^2\,18\text{ cm}^2 = \text{ m}^2$ là:

- A. 518 B. 5,18 C. 5,0018 D. 5,018

Câu 6.

a) Kết quả của phép tính $345\,678 + 521\,405$ là:

A. 867 083

B. 857 083

C. 867 183

D. 866 083

b) Kết quả của phép tính $\frac{3}{4} : \frac{4}{9}$ là:

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{16}{27}$

C. $\frac{7}{13}$

D. $\frac{27}{16}$

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $\frac{1}{4}$ giờ = 15 phút

☐

b) $\frac{5}{100}$ thế kỉ = 5 năm

☐

II. Phần tự luận:

Câu 8.

a) Đặt tính rồi tính:

$$408 \times 57$$

$$24\,768 : 43$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tính:

$$5 + \frac{2}{3} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{13}{5} - \frac{3}{4} = \dots\dots\dots$$

Câu 9. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $5\text{ km}^2 = \dots\dots\dots$ ha

c) $4500\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$

b) $3\text{ ha } 50\text{ m}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$
 cm^2

d) $7\text{ m}^2\, 15\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots$

Câu 10.

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 156 m, chiều dài hơn chiều rộng 18 m.
Tính diện tích mảnh vườn đó.

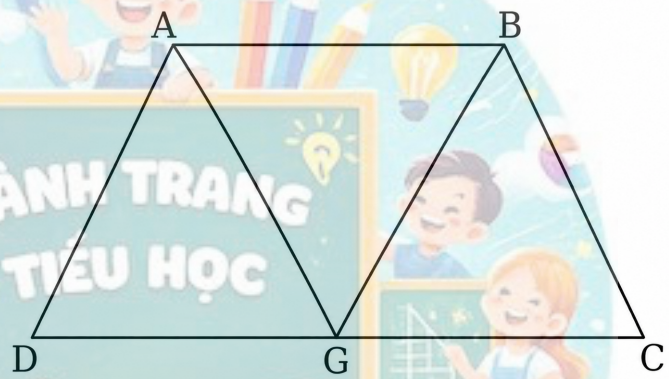
Bài giải

[illegible]

Câu 11: Quan sát hình bên và điền số thích hợp vào chỗ chấm

Hình bên có:

- a) góc nhọn
b) góc tù



Câu 12. Tính bằng cách thuận tiện:

$$\frac{4}{7} \times \frac{5}{9} + \frac{5}{9} \times \frac{3}{7} + \frac{4}{9}$$

